TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 373/2017/DS-ST
Ngày: 27-9-2017
V/v: "Tranh chấp về
hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Uông Hoài Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Dung.
2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 27/9/2017 tại phòng xử, Tòa án nhân dân Quận 10 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 77/2017/TLST-DS ngày 23/3/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2017/QĐST-DS ngày 29/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 163/2017/QĐST-DS ngày 15/9/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VN.
Trụ sở chính: Phố T, Phường D, Quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:
Ông Ngô Quốc B, nhân viên.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thu T (Vắng mặt).
Địa chỉ: đường A, Phường C, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/02/2017 và các lời khai tiếp người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Ngô Quốc B trình bày:

Ngày 17/8/2013 bà T có ký hợp đồng tín dụng 20130813-100225-0004 với Ngân hàng TMCP VN vay số tiền 23.100.000VNĐ với lãi suất thỏa thuận 5%/tháng để tiêu dùng, nên bà T phải có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền 40.159.000 (gồm cả vốn và lãi). Sau khi nhận đủ số tiền bà T đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP VN được 11 lần với tổng số tiền là 24.075.000 VNĐ, kể từ ngày 27/01/2016 trở đi bà T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho tới nay.

Mặc dù Ngân hàng TMCP VN đã nhiều lần yêu cầu bà T trả nợ nhưng bà T không trả, do vậy Ngân hàng TMCP VN khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà T trả toàn bộ khoản nợ tới hạn là 16.084.000 VNĐ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn đều vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ, đây là tranh chấp về "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn đang cư trú tại Quận 10, nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 36 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10.

Ngày 27/9/2017 người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp pháp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn không tham gia tố tụng theo giấy triệu tập của Tòa án, mặc dù Tòa án đã triệu tập và thông báo hợp lệ rõ những yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn, nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối. Mặt khác bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền vốn và lãi là 16.084.000VNĐ, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

Để chứng minh cho yêu cầu trên, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án "Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng" số 20130813-100225-0004 ngày 17/8/2013 có chữ ký mang tên Nguyễn Thu T.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đúng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Mặc dù biết rõ những yêu cầu, chứng cứ nguyên đơn đưa ra đối với mình nhưng bị đơn vẫn không có ý kiến phản đối. Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, … mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Điều đó cho thấy những yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

Với những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền vốn và lãi là 16.084.000VNĐ, trả ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về án phí: Bị đơn chịu án dân sự sơ thẩm 804.200VNĐ (Tám trăm lẻ bốn nghìn hai trăm đồng), hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 402.100VNĐ (Bốn trăm lẻ hai nghìn một trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001101 ngày 16/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 305, 471 và Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo,

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP VN về việc yêu cầu bà Nguyễn Thu T thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Buộc bà T trả cho Ngân hàng TMCP VN tổng số tiền vốn và lãi là 16.084.000VNĐ (Mười sáu triệu không trăm tám mươi bốn nghìn đồng), trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bà T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng bà T còn phải trả cho Ngân hàng TMCP VN tiền lãi đối với số tiền chậm trả, nhưng không được vượt quá 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ.

[2]. Về án phí: Bà T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.304.000VNĐ (Một triệu ba trăm lẻ bốn nghìn đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP VN số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 402.100VNĐ (Bốn trăm lẻ hai nghìn một trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001101 ngày 16/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

[3]. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Công an Quận 10, PC35;
- Chi cục THA Quận 10;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Uông Hoài Nam